

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Giới Thiệu Ngành Nghề - TNN (Ask Training for Water Resources Engineering)

- Mã số học phần: MT163
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết thực hành.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Tài nguyên nước
- Khoa: Môi trường & Tài nguyên Thiên nhiên

3. Điều kiện tiên quyết: không

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Cung cấp cho sinh viên các thông tin về ngành nghề;
- 4.1.2. Mô tả đặc trưng của chuyên ngành và các đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của ngành sau này;
- 4.1.3. Ngoài ra, môn học đề cập đến môi trường làm việc tương lai cũng như khả năng chuyên môn thực hiện công việc của chuyên ngành khi sinh viên tốt nghiệp ra trường.

4.1.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Rèn luyện kỹ năng viết báo cáo, làm việc theo nhóm
- 4.2.2. Kỹ năng trình bày báo cáo
- 4.2.3. Kỹ năng tiếp cận thực tế về ngành nghề trong tương lai

4.3. Thái độ

- 4.3.1. Nghiêm túc, chủ động tìm hiểu kiến thức trong ngành nghề trong tương lai
- 4.3.2. Tự tin trong tìm tòi kiến thức mới

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp: (i) Giới thiệu hình thức nghề; (ii) Đặc điểm hoạt động của ngành nghề; (iii) Các môi trường, điều kiện làm việc của nghề; và (iv) Tiềm năng phát triển của ngành nghề.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

Số tiết

I Giới thiệu hình thức nghề

5 TH

1. Mô tả đặc trưng ngành học
2. Sơ lược lịch sử phát triển của lĩnh vực nghề
3. Các thành quả đóng góp của ngành nghề cho xã hội

II. Đặc điểm hoạt động của ngành nghề 5 TH

1. Đối tượng lao động ngành
2. Mục đích cần thiết cho ngành nghề
3. Các điều kiện lao động trong ngành

III. Các môi trường, điều kiện làm việc của nghề 10 TH

1. Quy trình kỹ thuật đặc trưng có trong nghề
2. Nội dung tính chất của hoạt động nghề nghiệp
3. Mối quan hệ nghề nghiệp với những ngành khác
4. Điều kiện vệ sinh an toàn lao động trong nghề
5. Đặc trưng tâm lý và các ảnh hưởng xã hội đối với ngành

IV. Tiềm năng phát triển của ngành nghề 10 TH

1. Sự phát triển của lĩnh vực chuyên ngành trong giai đoạn hiện nay
2. Hướng phát triển trong thời gian tới của ngành
3. Triển vọng phát triển và cơ hội nghề nghiệp của ngành học
4. Vị trí lao động và cơ hội nghề nghiệp.

7. Phương pháp giảng dạy:

Nghiên cứu lý thuyết và thực tế ngoài thực địa.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự đầy đủ các buổi học và thực tập.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Trình bày báo cáo trước lớp

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Bài báo cáo nhóm		50%	

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
2	Báo cáo – trả lời câu hỏi		50%	

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

[1] Tài liệu: Hoạt động hướng nghiệp và giảng dạy kỹ thuật.
Nguyễn Văn Hộ, Nguyễn Thị Thanh Huyền, 2010.

[2] Nhu cầu về tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THPT: Một số cơ sở và thực tiễn, Lê Hương, 2010.

[3] Học ngành nghề từ sớm – Giải pháp giải quyết, Báo Hướng Nghiệp Việt, 2010.

[4] Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật tài nguyên nước, Bộ môn QLMT, Khoa MT & TNTN, Đại Học Cần Thơ, 2011

[5] Các video clip lưu trữ tại thư viện Trường, Khoa về ngành nghề

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 20...

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA/GIÁM ĐỐC VIỆN/
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

TRƯỞNG BỘ MÔN